

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/HSPT

Ngày: 21-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Dương Viết Hải.

Các Thẩm phán: ông Võ Bá Lưu và bà Từ Thị Hải Dương

- Thư ký phiên tòa: ông Đặng Xuân Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: bà Cao Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2021, tại phòng xét xử hình sự. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 31/2021/TLPT - HS ngày 07/5/2021, đối với bị cáo Trần Duy V do có quyết định giám đốc thẩm số 20/2021/HS-GĐT ngày 12/04/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng hủy bản án phúc thẩm số 105/2020/HS-PT ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình để xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Bị cáo bị kháng nghị: **Trần Duy V**, sinh ngày 30/01/2002 tại Lê Thủy, Quảng Bình; địa chỉ nơi cư trú: thôn Đ, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Duy P (chết) và bà Nguyễn Thị N; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: ngày 15/12/2019 bị Công an huyện Lê Thủy xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”; nhân thân: Ngày 26/12/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Lê Thủy, tỉnh Quảng Bình xử phạt 12 tháng Cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/02/2020 đến ngày 06/01/2021 được Công an huyện Lê Thủy trả tự do, có mặt.

Bị hại:

- Anh Nguyễn Quang N, sinh ngày 07/01/2002; địa chỉ cư trú: thôn X, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- Cháu Đoàn Thị Kim A, sinh ngày 27/4/2011; địa chỉ cư trú: thôn Đ, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Đại diện hợp pháp cho bị hại Đoàn Thị Kim A: Chị Đặng Thị N, sinh năm 1976; địa chỉ cư trú: thôn Đ, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình (là mẹ đẻ), vắng mặt.

Trong vụ án còn có người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị H; các người làm chứng chị Đoàn Thị Hồng T, chị Hà Hải Y, anh Thân Trọng B, anh Trần Việt H, chị Trần Thị N và anh Nguyễn Nhật C nhưng kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình không liên quan đến những người này nên Tòa án không triệu tập những người này đến tham gia phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/02/2020, Trần Duy V đi bộ đến nhà chị Đặng Thị N ở cùng thôn, thấy con chị N cháu Đoàn Thị Kim A, sinh ngày 27/04/2011 cầm trên tay điện thoại nhãn hiệu Sam sung Galaxy A6, màu đen, V mượn điện thoại nhưng cháu A không đồng ý nên V đến giật điện thoại từ tay cháu A rồi nhảy qua hàng rào đem đến cửa hàng điện thoại X ở tổ dân phố Phong Giang, thị trấn Kiến Giang, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình gặp chị Trần Thị N cầm cố lấy 1.200.000 đồng. Ngày hôm sau, V nhờ Thân Trọng B ở tổ dân phố Thượng Giang, thị trấn Kiến Giang bán giúp điện thoại Sam sung Galaxy A6. Ba liên hệ bán cho chị Lê Thị H ở thôn Phan Xá, xã Xuân Thủy, huyện Lệ Thủy với giá 1.700.000 đồng. Chị H nhờ Trần Việt H đến gặp B để lấy điện thoại và trả tiền. B cùng với V và H đến quán X gặp chị N để lấy điện thoại rồi giao cho H.

Vào khoảng 20h30' ngày 15/02/2020, Trần Duy V điều khiển xe mô tô BKS 73H1 - 101.07 (xe của Nguyễn Nhật Cường) đi quanh khu vực thị trấn Kiến Giang, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. Khi đi qua đoạn đường phía sau Trung tâm nhà văn hóa huyện Lệ Thủy, V thấy Nguyễn Quang N và Hà Hải Y đang ngồi trên xe máy điện BKS 73MĐ - 003.24 ở bên đường nên V dừng xe, rồi đi đến mượn điện thoại hiệu Apple Iphone XSMax của N và bấm gọi cho Nguyễn Nhật C nhưng C không nghe máy nên V trả lại cho Ngọc rồi lên xe chạy đi. Khoảng 5 phút sau, V quay lại tiếp tục mượn điện thoại của N thì được N đồng ý. V giả vờ lấy điện thoại để nhắn tin rồi cầm điện thoại lên xe mô tô bỏ chạy.

Ngày 19/02/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã tiến hành định giá và kết luận: Điện thoại Sam sung Galaxy A6 trị giá 2.000.000 đồng; điện thoại Apple Iphone XSMax trị giá 16.600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Trần Duy V chiếm đoạt là 18.600.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 36/CT-VKSLT ngày 03/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy đã truy tố bị cáo Trần Duy V về “Tội cướp giật tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 31/2020/HSST ngày 06/8/2020, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy quyết định: Tuyên bố bị cáo Trần Duy V phạm tội “Cướp giật tài sản”. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, các điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 55 và Điều 56 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Duy V 03 năm tù. Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 11 tháng 20 ngày cải tạo không giam giữ, được quy đổi thành 03 tháng 26 ngày tại bản án hình sự sơ

thẩm số 60/2019/HSST ngày 26/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. Buộc Trần Duy V phải chấp hành chung của hai bản án là 03 năm 03 tháng 26 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 16/02/2020. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 31/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình ban hành quyết định kháng nghị phúc thẩm số 1977/QĐ-VKSQB đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm, hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại với nội dung. Bị hại Đoàn Thị Kim A là người chưa thành niên nhưng khi xét xử không có Hội thẩm nhân dân là giáo viên hoặc cán bộ Đoàn thanh niên tham gia là vi phạm Điều 413, khoản 1 Điều 423 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 2 Điều 6 thông tư số 02/2018/TT-TANDTC ngày 21/9/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao; bản án số 31/2020/HSST ngày 06/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy xác định bị cáo Trần Duy V có 01 tiền án là vi phạm quy định tại Điều 425 và điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật tố tụng hình sự; bản án không xác định ngày, tháng sinh của bị hại Nguyễn Quang N; trong bản án không thể hiện người đại diện hợp pháp của người làm chứng chưa thành niên Đoàn Thị Hồng T, sinh năm 2012 và Hà Thị Hải Y, sinh năm 2004 là vi phạm quy định tại các Điều 413, 417, 420 và Điều 423 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại bản án hình sự phúc thẩm số 105/2020/HS-PT ngày 30/9/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình quyết định. Chấp nhận quyết định kháng nghị phúc thẩm số 1977/QĐ-VKSQB ngày 31/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình. Hủy bản án sơ thẩm số 31/2020/HSST ngày 06/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình và giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy xét xử lại vụ án theo quy định.

Sau khi nhận hồ sơ để xét xử lại vụ án. Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy ra quyết định tạm giam số 73/2020/HSST-QĐTG ngày 24/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. Ngày 06/01/2021 hết thời hạn tạm giam nên Công an huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình trả tự do cho bị cáo Trần Duy V.

Ngày 29/01/2021, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng ban hành quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 02/2021/KN-HS ngày 29/01/2021, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm theo hướng hủy bản án sơ thẩm và phúc thẩm nêu trên để điều tra lại theo hướng truy tố thêm Trần Duy V về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và khắc phục một số sai sót trong quá trình tố tụng. Tại phiên tòa giám đốc thẩm, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng rút một phần kháng nghị về nội dung hủy bản án sơ thẩm và phúc thẩm để điều tra lại theo hướng truy tố thêm Trần Duy V về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Đề nghị Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm hủy bản án phúc thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Tại quyết định giám đốc thẩm số 20/2021/HS-GĐT ngày 12/4/2021, Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng quyết định. Căn cứ Điều 382;

khoản 3 Điều 388; Điều 391 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 02/2021/KN-HS ngày 29/01/2021 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng. Hủy bản án hình sự phúc thẩm số 105/2020/HSPT ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình để xét xử lại. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình để xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Duy V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định kháng nghị phúc thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng không áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và giữ nguyên mức hình phạt 03 năm tù như quyết định của bản án sơ thẩm và tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm tù về tội “Cướp giật tài sản” tại bản này với hình phạt còn lại 03 tháng 26 ngày tù (được quy đổi từ 11 tháng 20 ngày Cải tạo không giam giữ) về tội “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2019/HSST ngày 26/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. Buộc bị cáo Trần Duy V phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 03 (ba) năm 03 (ba) tháng 26 (hai mươi sáu) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa nên có đủ cơ sở kết luận vào các ngày 14 và 15 tháng 02 năm 2020 bị cáo Trần Duy V đã thực hiện hai lần cướp giật điện thoại của cháu Đoàn Thị Kim A (dưới 16 tuổi) và của anh Nguyễn Quang N trên địa bàn xã Phong Thủy và thị trấn Kiến Giang, với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt theo kết luận định giá là 18.600.000 đồng. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình đã xét xử bị cáo Trần Duy V về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình thấy:

[2.1] Đối với một số vi phạm tố tụng như bị hại Đoàn Thị Kim A là người chưa thành niên nhưng khi xét xử không có Hội thẩm nhân dân là giáo viên hoặc cán bộ Đoàn thanh niên tham gia thấy: tại Quyết định phân công Hội thẩm giải quyết, xét xử vụ án ông Võ Xuân Toàn - cán bộ Tư pháp xã Cam Thủy (nguyên là bí thư đoàn xã Cam Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình) là đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 423 Bộ luật tố tụng hình sự. Ngoài ra, bản án sơ thẩm không xác

định ngày, tháng sinh của bị hại Nguyễn Quang N; không thể hiện có người đại diện hợp pháp của người làm chứng là người chưa thành niên Đoàn Thị Hồng T, sinh năm 2012 và Hà Hải Y, sinh năm 2004 tham gia phiên tòa là có vi phạm quy định tại các Điều 413, 417, 420 và Điều 423 của Bộ luật tố tụng hình sự nhưng không phải là vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng và không làm ảnh hưởng đến quyền lợi ích của những người tham gia tố tụng trong vụ án, nên cần rút kinh nghiệm.

[2.2] Về xác định tình trạng nhân thân của bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo Trần Duy V có tiền án do bị kết án về hành vi “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 60/2019/HSST ngày 26/12/2019 là không đúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự. Bởi lẽ, V thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” tại thời điểm V chưa đủ 18 tuổi, lại bị kết án về tội ít nghiêm trọng nên không xác định đây là tiền án để áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, mà chỉ xác định là nhân thân đối với bị cáo. Đây là sai sót của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy nên cấp phúc thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 03 năm tù ở mức khởi điểm của khung hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và phù hợp với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nên cần chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để giữ nguyên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm quyết định.

Từ các phân tích tại các mục [2.1], [2.2] ở trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình để sửa bản án sơ thẩm số 31/2020/HS-ST ngày 06/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy theo hướng không áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và giữ nguyên mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo Trần Duy V.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: bản án sơ thẩm bị Viện kiểm sát kháng nghị. Vì vậy, bị cáo Trần Duy V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55 và Điều 56 Bộ luật hình sự,

Chấp nhận một phần kháng nghị số 1977/QĐ-VKSQB ngày 31/8/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đối với bản án số

31/2020/HS-ST ngày 06/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, sửa bản án sơ thẩm số 31/2020/HS-ST ngày 06/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Duy V phạm tội “Cướp giật tài sản”

2. Về hình phạt: Xử phạt Trần Duy V 03 (ba) năm tù. Tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm tù tại bản án này với hình phạt còn lại 03 tháng 26 ngày tù (được quy đổi từ 11 tháng 20 ngày cải tạo không giam giữ chưa thi hành) về tội “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2019/HSST ngày 26/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. Xử buộc bị cáo Trần Duy V phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 03 (ba) năm 03 (ba) tháng 26 (hai mươi sáu) ngày tù, nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 16/02/2020 đến ngày 06/01/2021, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí: bị cáo Trần Duy V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 TANDTC;
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Tòa án huyện Lệ Thủy;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Công an huyện Lệ Thủy;
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- Bị cáo, Bị hại, Người có QLNVLQ;
- Lưu VP; HSVA.

Dương Viết Hải

